

Số: 292 /BC – HĐQT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN (sửa đổi) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/01/2019;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2018 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của HĐQT Công ty năm 2019 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty và tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2018:

Ngay từ đầu năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng vận chuyển, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2018 như:

Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than; Giá cước vận chuyển hàng ngoài than thấp, không có hiệu quả; Quý III/2018 thời tiết mưa nhiều nên các đơn vị trong TKV không khai thác được than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện; Giá nhiên liệu bình quân năm 2018 tăng cao so với năm 2017 và tăng cao so với Kế hoạch đầu năm. Tổng số tiền chi phí nhiên liệu vượt do tăng giá là 10,51 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị Công ty duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được 14 cuộc họp, ban hành 15 Nghị quyết và một số các văn bản khác để thông qua các nội dung chủ yếu như:

- Phê duyệt Kết quả sản xuất kinh doanh 2017.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018;
- Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2017.
- Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018.
- Phê duyệt phương án huy động vốn ngắn hạn.

- Phê duyệt Kế hoạch chi các khoản có tính chất phúc lợi 2018.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty.
- Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương.
- Phê duyệt Hợp đồng giao dịch vận chuyển 2018.
- Phê duyệt Kết quả SXKD quý I, Kế hoạch quý II.
- Phê duyệt Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Thông qua thanh toán thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án trả thù lao 2018.
- Phê duyệt Vay vốn ngân hàng Tiên Phong chi nhánh Quảng Ninh.
- Thông qua Kế hoạch SXKD 2019 của Công ty.
- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.
- Thông qua phương án sắp xếp lại tổ chức các phòng ban và CBCNV Công ty.

Năm 2018, các thành viên Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tháng 11 năm 2018, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã bán toàn bộ cổ phần của Tập đoàn tại Công ty cho Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận và cổ đông cá nhân. Hiện nay, Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận chiếm 69,50 % vốn điều lệ tại Công ty CP Vận tải thủy Vinacomin.

## 2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

### a. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính SXKD 2018:

| Chỉ tiêu                             | Đơn vị tính | Kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2018 | Thực hiện SXKD 2018 | Thực hiện SXKD 2017 | % so NQĐH CĐ 2018 | % Thực hiện 2017 |
|--------------------------------------|-------------|-----------------------------|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|
| <b>1. Tổng khối lượng vận chuyển</b> |             | 4.183.200                   | 5.601.997           | 4.232.567           | 133,92            | 132,35           |
| - Vận tải tàu biển                   | Tấn         | 829.500                     | 985.571             | 808.141             | 115,95            | 121,95           |
| - Vận tải sông (sà lan)              |             | 165.600                     | 124.844             | 130.562             | 93,73             | 95,62            |
| - Thuê tàu ngoài                     |             | 4.004.900                   | 4.491.582           | 3.293.864           | 140,36            | 136,36           |
| <b>2. Giá trị sản xuất</b>           | Triệu đồng  | 161.200                     | 203.789             | 162.353             | 126,42            | 125,52           |
| <b>3. Tổng doanh thu</b>             | Triệu đồng  | 500.000                     | 636.194             | 505.657             | 127,24            | 125,81           |
| <b>4. Lợi nhuận</b>                  | Triệu đồng  | 6.000                       | 20.313              | 7.562               | 338,55            | 268,61           |
| <b>5. Lao động, thu nhập:</b>        |             |                             |                     |                     |                   |                  |
| - Lao động BQ:                       | Người       | 181                         | 181                 | 189                 | 100,00            | 95,76            |
| - Thu nhập BQ:                       | Triệu đồng  | 11.220                      | 13.516              | 10.757              | 120,46            | 125,64           |

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu, tăng cường công tác thị trường. Do vậy năm 2018, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đặc biệt về doanh thu và lợi nhuận. Năm 2018 Công ty đã có lãi được 20.313 triệu đồng (Là một trong những năm công ty có lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay).

Hội đồng quản trị Công ty tiến hành họp kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên và đánh giá: Các thành viên Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của các cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

**4. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019:**

\* Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2019:

| TT         | Chỉ tiêu                         | Đơn vị tính         | Kế hoạch năm 2019 | Ghi chú |
|------------|----------------------------------|---------------------|-------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Sản lượng</b>                 | <b>Tấn</b>          | <b>6.750.000</b>  |         |
| 1          | Sản lượng vận chuyển             | Tấn                 | 5.300.000         |         |
| -          | Vận tải biển                     | Tấn                 | 1.054.000         |         |
| -          | Vận tải sông                     | Tấn                 | 207.000           |         |
| -          | Thuê tàu vận tải than            | Tấn                 | 4.244.300         |         |
| <b>2</b>   | <b>Sản lượng than kinh doanh</b> | <b>Tấn</b>          | <b>1.450.000</b>  |         |
| -          | Than cám 6a.1                    | Tấn                 | 1.000.000         |         |
| -          | Than cám 5a.1                    | Tấn                 | 400.000           |         |
| -          | Than cám 5a.4                    | Tấn                 | 50.000            |         |
| <b>II</b>  | <b>Doanh thu tổng số</b>         | <b>Tr.đồng</b>      | <b>2.910.000</b>  |         |
| <b>III</b> | <b>Giá trị sản xuất</b>          | <b>Tr.đồng</b>      | <b>262.000</b>    |         |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>      | <b>Tr.đồng</b>      | <b>55.000</b>     |         |
| <b>V</b>   | <b>Tiền lương bình quân</b>      | <b>1000 đ/ng/th</b> | <b>10.163.000</b> |         |

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 như sau:

- Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

+ Chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Chỉ đạo điều hành khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng chiều về.

+ Chỉ đạo thực hiện các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa để tiết giảm chi phí, giảm giá thành.

+ Hàng quý, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Trên đây là toàn bộ những nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2018, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Cty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Vũ Văn Tâm**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY-VINACOMIN**  
**V/v Đánh giá hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban GD Công ty**  
**Thẩm định Báo cáo Tài chính Công ty năm 2018**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/01/2019.

Căn cứ Báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo kết quả SXKD của Ban GD.

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán BDO -Việt Nam thực hiện.

**Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018 cụ thể như sau:**

**Phần 1**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

**1. Nhân sự của Ban kiểm soát.**

Năm 2018, nhân sự Ban Kiểm soát Công ty có sự chuyển giao giữa nhiệm kỳ theo 2 giai đoạn, Từ 01/01/2018 đến 18/04/2018 gồm: Ông: Phạm Xuân Vinh - Trưởng Ban (Kiêm nhiệm); Bà: Vũ Thị Thu Phương - Thành viên (Kiêm nhiệm); Ông: Lương Đức Chính - Thành viên (Kiêm nhiệm). Ngày 18/04/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty bầu ra Ban kiểm soát mới gồm 3 thành viên: Bà Nguyễn Thị Lịch Trưởng Ban (Kiêm nhiệm); Ông Nguyễn Trọng Đại - Thành viên (Kiêm nhiệm); Ông: Lương Đức Chính - Thành viên (Kiêm nhiệm)

**2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban GD và các cuộc họp khác của Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.

### **Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:**

Năm 2018 hoạt động SXKD của Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn do thị trường vận tải trong nước có nhiều biến động, giá cả vật tư, nhiên liệu, chi phí tài chính có xu hướng tăng làm tăng giá thành. Bên cạnh đó là khoản lỗ lũy kế đến 31/12/2017 của Công ty quá lớn (-) 118.698 trđ cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Năm 2018, giá cước vận tải bằng đường biển chưa cao trong khi giá nhiên liệu bình quân tăng so với năm 2017. Đội tàu của Công ty không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than và yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than. Thời gian chờ đợi dỡ hàng dài ngày. (Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải, Vĩnh Tân 1, 2, Vũng Áng ... từ chối cỡ tàu 7000 DWT, 8800 DWT của Công ty tham gia vận chuyển than nên trong năm các tàu trên đã buộc phải bố trí vận chuyển các hàng hóa khác ngoài than, giá cước thấp, chi phí nhiên liệu cao không hiệu quả. Lực lượng lao động công nghệ (Sĩ quan, thuyền viên) trên thị trường thiếu, dẫn đến việc tuyển dụng rất khó khăn, tiền lương phải trả tăng.

Tại thời điểm 31/12/2018 khoản lỗ lũy kế của Công ty là (-) 98.384 trđ và cũng tại ngày này khoản nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 25.590 trđ dẫn đến việc khả năng thanh toán không đảm bảo, thanh toán với khách hàng gặp nhiều trở ngại, tồn tại nhiều khoản nợ quá hạn qui định.

Để khắc phục khó khăn trên HĐQT và Ban GD điều hành Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, tích cực chỉ đạo điều hành Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết ĐHCĐ Công ty đề ra song kết quả chưa được như mong muốn, chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đề ra. Cụ thể:

- Sản lượng vận chuyển: 5.601.476 tấn; đạt 134% KH năm và bằng 135% cùng kỳ.
- Doanh thu: 636.193 Trđ, đạt 127% kế hoạch năm, bằng 126% cùng kỳ.
- Lợi nhuận : 20.313 trđ đạt 339 % kế hoạch năm, bằng 268,6 % cùng kỳ.
- Lỗ lũy kế đến 31/12/2018: 98.384 Trđ.

### **Ban kiểm soát kiến nghị:**

Năm 2019, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu (Từ cổ phần có vốn nhà nước chi phối sang cổ phần 100% vốn tư nhân), Để việc Quản lý điều hành năm 2019 phù hợp với tình hình mới, Ban Kiểm Soát Công ty đề nghị:

HĐQT và Ban GD điều hành chỉ đạo rà soát sửa đổi bổ sung các qui chế qui định để đảm bảo phù hợp với Điều lệ mới của Công ty và theo các văn bản pháp luật hiện hành về Công ty CP ngoài Nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng Pháp Luật nhưng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Tập trung hoàn thiện hệ thống định mức để làm cơ sở khoán và Quản trị CP.

Chỉ đạo thực hiện các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa để tiết giảm chi phí, giảm giá thành.

Chỉ đạo điều hành khai thác tốt đội tàu biển của Công ty để hạn chế thấp nhất thời gian chờ đợi tại các bến cảng, khai thác tốt hàng hoá vận chuyển cho các phương tiện vận tải của Công ty đặc biệt khai thác nguồn hàng chiều về.

Hàng quý, Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết đã đề ra đồng thời có những giải pháp chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Giám đốc điều hành thực hiện.

Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban GD điều hành. (Việc cung cấp tài liệu và thông tin hoạt động). Sớm khắc phục những tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và Ban Kiểm soát đã nêu.

### Phần 3

#### THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2018

- Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu, tài liệu và nội dung báo cáo của HĐQT và Ban GD Công ty đã báo cáo. Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán BDO - Việt Nam thực hiện.
- Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện Kiểm toán, các chuẩn mực Kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập BDO - Việt Nam cũng như các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, lập và gửi báo cáo tài chính đúng mẫu biểu đúng quy định. Bộ máy kế toán được thực hiện tập trung, đảm bảo phù hợp với quy trình SX và tổ chức quản lý của Công ty;
- Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo Thông tư 200/2014/BTC. Phản ánh và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ - HĐQT ngày 27/12/2006; Mẫu biểu báo cáo Tài chính, Báo cáo quản trị thực hiện theo QĐ 56 TKV (16/01/2017)
- Thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, các khoản doanh thu, chi phí được hạch toán đầy đủ đúng chế độ.
- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả... theo qui định của Nhà nước. Năm 2018 không có trường hợp nợ xấu mất khả năng thanh toán;
- Chủ động cân đối các nguồn tài chính phục vụ SXKD, thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo qui định.

**Tóm lại:** Ban kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính của Công ty do đồng chí Giám đốc báo cáo thông qua đại hội. Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty đã báo cáo, đã được kiểm toán BDO thực hiện là khách quan và trung thực.

**Ban kiểm soát Công ty Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.**

#### **Kính thưa Đại hội:**

Năm 2018 các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty, cổ đông Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lợi dụng địa vị, chức vụ và quyền hạn để sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Tuy nhiên trong năm 2018, do Công ty có sự thay đổi cơ bản về danh sách cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết nên đến ngày diễn ra đại hội đồng cổ đông thường niên này nhân sự Ban kiểm soát cũng đã thay đổi căn bản, 2/3 thành viên ban kiểm soát đã thôi tham gia BKS, trong đó bao gồm cả trưởng ban vì vậy việc đánh giá, nhận xét kết quả hoạt động của BKS năm 2018 không tránh khỏi những tồn tại mà Ban kiểm soát chưa nêu ra được trong báo cáo này, cần phải nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Năm 2018, Ban kiểm soát Công ty tuy đã có nhiều cố gắng song có thể vẫn chưa đạt được kỳ vọng của các cổ đông, chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Nguyên nhân**

- Nhận thức của các bên liên quan còn hạn chế, một số cổ đông chưa đánh giá đúng vai trò của Ban kiểm soát, chưa coi Ban kiểm soát là công cụ đắc lực giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn các hoạt động của mình.

- Sự phối kết hợp giữa các thành viên trong ban kiểm soát, ban kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc cũng như hệ thống kiểm soát nội bộ để thực thi nhiệm vụ còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ.

- Thời gian giành cho hoạt động kiểm soát còn ít (Phần lớn các thành viên Ban kiểm soát đều hoạt động kiêm nhiệm) dẫn đến Kiểm soát chưa toàn diện, chưa sâu, chưa thường xuyên dẫn đến sử lý công việc chưa nhanh nhạy thiếu chuyên nghiệp.

- Kiến thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến vận dụng thiếu linh hoạt (Do sự chông chéo, mâu thuẫn ....của các văn bản quản lý các cấp) song vẫn chưa sử dụng tư vấn độc lập để tháo gỡ.

**Kính thưa các quý vị:**

Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông và người lao động về tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban GD và Các cán bộ quản lý khác trong Công ty

Để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình ngoài sự cố gắng tích cực của mỗi thành viên Ban kiểm soát, còn có sự ủng hộ, hỗ trợ, động viên của Ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các cổ đông và các phòng ban quản lý Công ty.

Ban kiểm soát Công ty xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của các Cổ đông, sự phối hợp của các HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban trong Công ty và hy vọng rằng năm 2019 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban kiểm soát hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

**Nhân dịp Đại hội hôm nay, thay mặt cho các thành viên Ban kiểm soát Công ty một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể các quý vị, chúc các quý vị mạnh khỏe, vui vẻ và hạnh phúc. Chúc đại hội thành công. Xin cảm ơn !**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, BKS.



Số: 294 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Thực hiện Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/01/2019.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về Kết quả sản xuất kinh doanh 2018, Kế hoạch sản xuất 2019 của Công ty như sau:

### I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2018:

1. Những khó khăn, thuận lợi khi thực hiện kế hoạch năm 2018:

\* *Thuận lợi:*

- Công ty tiếp tục được Tập đoàn quan tâm, tạo điều kiện với các giải pháp hỗ trợ chính như sau:

+ Giao công ty đảm nhận vận chuyển một phần tương đối lớn khối lượng than cung cấp cho các hộ tiêu thụ lớn của Tập đoàn như: các nhà máy nhiệt điện, các nhà máy xi măng... để đảm bảo nguồn hàng cho các phương tiện thủy của Công ty, thuê của TKV và thuê ngoài vận chuyển.

+ Giao công ty đảm nhận việc vận chuyển than chuyển vùng.

- Sự hợp tác và tạo điều kiện của các đơn vị trong TKV và ngoài ngành.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng lòng chia sẻ khó khăn, gắn bó với Công ty cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

\* *Khó khăn:*

- Đội tàu TKV không phù hợp với nhu cầu của khách hàng mua than, không phù hợp yêu cầu của một số cảng tiếp nhận than.

- Giá cước vận chuyển hàng ngoài than thấp, không có hiệu quả.

- Quý III/2018 thời tiết mưa nhiều nên các đơn vị trong TKV không khai thác được than để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện.

- Giá nhiên liệu bình quân năm 2018 tăng cao so với năm 2017 và tăng cao so với Kế hoạch đầu năm. Tổng số tiền chi phí nhiên liệu vượt do tăng giá là 10,51 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch PHKD năm 2018 :

- a. Tổng khối lượng v/c đạt: 5.601.997 tấn = 133,92 so với KH.  
Trong đó : - Vận tải biển: 985.571 tấn = 115,95 % so với KH.  
- Vận tải sông: 124.844 tấn = 93,73 % so với KH.  
- Thuê ngoài v/c: 4.491.582 tấn = 140,36 % so với KH

b. Doanh thu: 636.194 triệu đồng = 127,24 so với KH.

- Trong đó : - Vận tải biển : 151.389 triệu đồng = 118,42 so với KH.  
- Vận tải sông : 4.495 triệu đồng = 82,44 so với KH.  
- Thuê ngoài v/c : 469.837 triệu đồng = 128,12 so với KH.

c. Giá trị sản xuất : 203.789 triệu đồng = 126,42 so với KH

d. Lợi nhuận trước thuế : 20.313 triệu đồng = 338,55 so với KH

e. Thu nhập bq: 13.516.000 đ/ người tháng = 120,46 so với KH.

(Có các biểu tổng hợp các chỉ tiêu kèm theo)

3. Đánh giá phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

- Tập đoàn đã tạo điều kiện giao tăng sản lượng vận chuyển than cung cấp cho các hộ lớn như: Nhiệt điện, xi măng ..... đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị trong Tập đoàn đã tạo điều kiện và ký hợp đồng thuê Công ty thực hiện việc vận chuyển than chuyên vùng.

- Hoạt động khai thác điều hành các tàu biển trong năm 2018 của Công ty duy trì tương đối tốt. Ngoài việc các tàu vận chuyển than, Công ty còn chủ động khai thác các tàu 8000, 8800 DWT tham gia vận chuyển sắt thép từ Hà Tĩnh đi TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu.

- Hoạt động khai thác của 2 đoàn sà lan vẫn được duy trì tuy nguồn hàng than chuyên vùng nhiều nhưng giá cước thấp, thời gian thực hiện 1 chuyến khá dài nên 2 đoàn sà lan hoạt động khai thác kém hiệu quả.

- Hoạt động thuê phương tiện bên ngoài vận chuyển đạt vượt kế hoạch đề ra do nhu cầu vận chuyển và sản lượng Tập đoàn giao cho Công ty trong năm 2018 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

|                               |                        |
|-------------------------------|------------------------|
| 1. Tổng sản lượng:            | 6.750.000 tấn          |
| a. Sản lượng vận chuyên:      | 5.300.000 tấn          |
| Trong đó:                     |                        |
| - Vận tải biển:               | 1.054.000 tấn          |
| - Vận tải sông:               | 207.000 tấn            |
| - Thuê ngoài vận chuyển than: | 4.244.300 tấn.         |
| b. Sản lượng Than kinh doanh: | 1.450.000 tấn          |
| Trong đó:                     |                        |
| - Than cám 6a.1               | 1.000.000 tấn.         |
| - Than cám 5a.1               | 400.000 tấn            |
| - Than cám 5a.4               | 50.000 tấn             |
| 2. Tổng doanh thu:            | 2.910.000 triệu đồng   |
| 3. Giá trị sản xuất:          | 262.000 triệu đồng.    |
| 4. Lợi nhuận:                 | 55.000 triệu đồng.     |
| 5. Thu nhập bình quân:        | 10.163.000 đ/ng/tháng. |

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KH-VT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Vũ Văn Tâm**

**TỔNG HỢP THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN**

(Kèm theo Tờ trình số : 294 /Tr - VWTC ngày 09 /4/2019)

| Chỉ tiêu                           | Đơn vị tính    | Kế hoạch 2018    | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ so KH năm (%) |
|------------------------------------|----------------|------------------|--------------------|---------------------|
| 1                                  | 2              | 3                | 4                  | 5=4/3               |
| <b>I- Khối lượng vận tải</b>       | <b>Tấn</b>     | <b>4.183.200</b> | <b>5.601.997</b>   | <b>133,92</b>       |
| <b>1.1- Vận tải biển</b>           |                |                  |                    |                     |
| - Khối lượng hàng hoá vận chuyển   | Tấn            | 850.000          | 985.571            | 115,95              |
| Trong đó : Tàu của Vận tải thủy    |                | 171.800          | 150.944            | 87,86               |
| <i>Tàu thuê TKV</i>                |                | 678.200          | 834.626            | 123,06              |
| <b>1.2- Vận tải sông ( sà lan)</b> |                |                  |                    |                     |
| - Khối lượng hàng hoá vận chuyển   | Tấn            | 133.200          | 124.844            | 93,73               |
| <b>1.3- Thuê tàu vận tải than</b>  |                |                  |                    |                     |
| - Khối lượng hàng hoá vận chuyển   | Tấn            | 3.200.000        | 4.491.582          | 140,36              |
| <b>2- Doanh thu tổng số</b>        | <b>Tr.đồng</b> | <b>500.000</b>   | <b>636.194</b>     | <b>127,24</b>       |
| 2.1- Doanh thu Vận tải thủy        | "              | 133.288          | 163.194            | 122,44              |
| Trong đó : - Vận tải biển          | "              | 127.836          | 151.389            | 118,42              |
| + Tàu của Vận tải thủy             |                | 21.826           | 19.021             | 87,15               |
| + Tàu thuê TKV                     |                | 106.010          | 132.368            | 124,86              |
| - Sà lan                           | "              | 5.452            | 4.495              | 82,44               |
| - Doanh thu khác                   |                | 0                | 7.310              |                     |
| 2.2 - Doanh thu thuê tàu           | "              | 366.712          | 469.837            | 128,12              |
| 2.3 - Doanh thu TC+ khác           | "              | 0                | 3.163              |                     |
| <b>3. Giá vốn thuê tàu vận tải</b> | <b>Tr.đồng</b> | <b>338.800</b>   | <b>421.931</b>     | <b>124,54</b>       |
| <b>4. Giá trị sản xuất</b>         | <b>Tr.đồng</b> | <b>161.200</b>   | <b>203.789</b>     | <b>126,42</b>       |
| - Vận tải biển                     | "              | 127.836          | 151.389            | 118,42              |
| + Tàu của Vận tải thủy             | "              | 21.826           | 19.021             | 87,15               |
| + Tàu thuê TKV                     | "              | 106.010          | 132.368            | 124,86              |

|   |                |                |                |               |
|---|----------------|----------------|----------------|---------------|
| - Sà lan  | "              | 5.452          | 4.495          | 82,44         |
| - Tàu vận tải đi thuê                             | "              | 27.912         | 47.906         | 171,63        |
| <b>5. Tổng chi phí trong kỳ</b>                   | <b>Tr.đồng</b> | <b>155.200</b> | <b>193.949</b> | <b>124,97</b> |
| 5.1 Chi Phí trung gian                            | "              | 120.833        | 154.511        | 127,87        |
| 5.2 Giá trị gia tăng                              | "              | 34.367         | 39.439         | 114,76        |
| - Khấu hao tài sản                                | "              | 7.388          | 7.389          | 100,01        |
| - Tiền lương                                      | "              | 24.369         | 29.356         | 120,46        |
| <i>Trong đó: Tiền lương người lao động</i>        |                | 23.540         | 28.527         | 121,19        |
| <i>Tiền lương VCQL</i>                            |                | 829            | 829            | 100,00        |
| - Bảo hiểm xã hội - y tế - TN - CĐ                | "              | 2.610          | 2.694          | 103,21        |
| - Thuế trong giá thành                            | "              |                |                |               |
| 5.3 Chi phí hoạt động khác                        | "              |                |                |               |
| <b>6. Lợi nhuận</b>                               | <b>Tr.đồng</b> | <b>6.000</b>   | <b>20.313</b>  | <b>338,55</b> |
| <b>7. Các chỉ tiêu hướng dẫn về LĐ tiền lương</b> |                |                |                |               |
| - Đơn giá lương                                   | đ/1000<br>GTSX | 146            | 140            | 95,86         |
| - Lao động bình quân                              | Người          | 181            | 181            | 100,00        |
| - Tiền lương bình quân                            | 1.000đ/ng-th   | 11.220         | 13.516         | 120,46        |
|   |                |                |                |               |

Số: 295 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 18/01/2019,

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO với những nội dung chính như sau:

| <b>TÀI SẢN</b>                       |                       |
|--------------------------------------|-----------------------|
| <b>1. Tài sản ngắn hạn:</b>          | <b>52.201.462.630</b> |
| - Tiền và các khoản tương đương Tiền | 1.122.244.517         |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn        | 37.098.175.492        |
| - Hàng tồn kho                       | 9.341.106.510         |
| - Tài sản ngắn hạn khác              | 4.639.936.111         |
| <b>2. Tài sản dài hạn:</b>           | <b>31.602.935.377</b> |
| - Các khoản phải thu dài hạn         | 17.000.000            |
| - Tài sản cố định:                   | 31.544.410.389        |
| + Tài sản cố định hữu hình           | 31.544.410.389        |
| + Tài sản cố định vô hình            |                       |
| - Đầu tư tài chính dài hạn           |                       |
| - Tài sản dài hạn khác               | 41.524.988            |
| <b>Tổng cộng tài sản</b>             | <b>83.804.398.007</b> |
| <b>NGUỒN VỐN</b>                     |                       |
| <b>1. Nợ phải trả:</b>               | <b>77.791.826.189</b> |
| - Nợ ngắn hạn                        | 77.791.826.189        |
| <b>2. Nguồn vốn chủ sở hữu:</b>      | <b>6.012.571.818</b>  |

|  |                       |
|--|-----------------------|
| - Vốn chủ sở hữu                                 | 6.012.571.818         |
| - Vốn góp của chủ sở hữu                         | 100.000.000.000       |
| - Vốn khác của chủ sở hữu                        | 734.747.581           |
| - Quỹ đầu tư phát triển                          | 3.662.581.454         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối              | (98.384.757.217)      |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b>                       | <b>83.804.398.007</b> |
| <b>KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018</b>               |                       |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ        | 633.031.062.743       |
| 2. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ    | 633.031.062.743       |
| 3. Giá vốn hàng bán                              | 588.032.355.447       |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 44.998.707.296        |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                 | 18.664.491            |
| 6. Chi phí hoạt động tài chính                   | 2.618.601.566         |
| 7. Chi phí bán hàng                              | 6.313.802.053         |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | 17.182.940.290        |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh       | 18.902.027.878        |
| 10. Thu nhập khác                                | 3.143.933.982         |
| 11. Chi phí khác                                 | 1.732.907.587         |
| 12. Lợi nhuận khác                               | 1.411.026.395         |
| 13. Tổng lợi nhuận trước thuế                    | 20.313.054.273        |
| 14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN               | 20.313.054.273        |
| 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                     | 2.031                 |

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Vũ Văn Tâm**

Số: 296 /TTr - VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thuê đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019**

Kính gửi : Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Công ty cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Thực hiện Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty Cổ phần vận tải thủy - VINACOMIN đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 18/01/2019 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

Tên đơn vị: Công ty TNHH kiểm toán BDO Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Icon4, 243 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội.

Năng lực: Là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với các Công ty cổ phần đại chúng đã thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán và thực tế đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty qua nhiều năm.

Ban kiểm soát kính trình đề Đại Hội đồng cổ đông Công ty xem xét phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Các CĐ Cty;
- Các TV HĐQT, Trưởng ban kiểm soát Cty;
- Lưu Ban KS, Văn thư.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**  
  
**Phạm Thị Thu Hà**

Số: 297 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019.

## TỜ TRÌNH

Về việc trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 18/01/2019,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2019 nội dung như sau:

### 1. Thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018:

Căn cứ Điều lệ công ty và quy định của Nhà nước; trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty được kiểm toán và Tập đoàn phê duyệt. Thù lao thực hiện đối với thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2018 như sau:

| Chức danh               | Kế hoạch           | Thực hiện          | Ghi chú          |
|-------------------------|--------------------|--------------------|------------------|
| 1. Chủ tịch HĐQT        | 54.000.000         | 54.000.000         | 4.500.000đ/tháng |
| 2. Ủy viên HĐQT         | 90.720.000         | 90.720.000         | 3.780.000đ/tháng |
| 3. Trưởng ban kiểm soát | 45.360.000         | 45.360.000         | 3.780.000đ/tháng |
| 4. Ủy viên BKS          | 82.080.000         | 68.400.000         | 3.420.000đ/tháng |
| <b>Cộng</b>             | <b>272.160.000</b> | <b>258.480.000</b> |                  |

**2. Kế hoạch chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019:**

Căn cứ Điều lệ Công ty, Nghị định số: 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 Thông tư số: 19/2013/BLĐTBXH và Quyết định số: 279/QĐ-TKV ngày 23/2/2017 của HĐQT Tập đoàn ban hành kèm theo quy chế quản lý lao động và tiền lương theo đó Thù lao hàng tháng được thanh toán trong năm 2019 như sau:

| Chức danh               | Số người | Mức tiền lương áp dụng | Tiền thù lao được hưởng (20%) (đ/ng.tháng) | Tổng tiền thù lao tháng (đồng) |
|-------------------------|----------|------------------------|--|--------------------------------|
| 1. Chủ tịch HĐQT        | 1        | 24.500.000             | 4.900.000                                  | 4.900.000                      |
| 2. Ủy viên HĐQT         | 2        | 21.700.000             | 4.340.000                                  | 8.680.000                      |
| 3. Trưởng ban kiểm soát | 1        | 21.700.000             | 4.340.000                                  | 4.340.000                      |
| 4. Kiểm soát viên       | 2        | 18.000.000             | 3.600.000                                  | 7.200.000                      |
|                         |          |                        |  |                                |
| Tháng                   | 6        |                        |  | 25.120.000                     |
| <b>Cộng cả năm</b>      |          |                        |  | <b>301.440.000</b>             |

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ỦY VIÊN**



**Vũ Văn Tâm**

Số: 298 /TTr- VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

Về việc nhượng bán xe ô tô 14 A 048.03 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN;

Sau khi Công ty được thành lập năm 2007, Công ty đã đầu tư một số phương tiện để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó có xe ô tô Ford Everest biển kiểm soát 14A 04803. Sau thời gian dài hoạt động xe ô tô đã bị hư hỏng nhiều, hoạt động kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Hiện trạng thực tế tài sản cố định của ô tô Công ty đến thời điểm 31/12/2018 như sau: Xe đã hết khấu hao. Các chi tiết, cụm chi tiết của xe đã qua thời gian sử dụng dài, bị hao mòn, hỏng nhiều. Xe hoạt động kém hiệu quả do tiêu hao nhiều nhiên liệu, hay hỏng hóc vặt phải sửa chữa. Chi phí sửa chữa trung tu cao và không có hiệu quả về kinh tế.

Để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án nhượng bán xe ô tô trên như sau:

| TT | Tên tài sản                          | Năm đưa vào sử dụng | Nguyên giá (tr.đ) | Giá trị còn lại (số sách) 31/12/2018 Tr.đ | Giá trị (định giá) 31/3/2019 Tr.đ | Giá sản dự kiến bán (đã có VAT) Tr.đ |
|----|--------------------------------------|---------------------|-------------------|---|-----------------------------------|--------------------------------------|
| 1  | Xe Ford Everest 7 chỗ BKS 14 A 04803 | 2009                | 714,52            | 0   | 245                               | 250                                  |

Hội đồng Quản trị kính trình và đề nghị Đại hội cổ đông Công ty xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện nhượng bán tài sản Công ty theo đúng quy định của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban KS (B/c);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ỦY VIÊN



Vũ Văn Tâm

Số: 299 /TTr – VWTC

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc vay vốn giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN  
với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 18/01/2019,

Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Công ty đã đàm phán thành công với Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận về việc vay vốn ngắn hạn năm 2019. Để hoàn thiện thủ tục vay vốn đã được hai bên thống nhất, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội cổ đông thông qua Hợp đồng vay vốn ngắn hạn giữa Công ty cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận với các nội dung cơ bản như sau:

Vay vốn ngắn hạn tại Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận với tổng hạn mức vay tối đa là 200.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng/.)

Thời hạn vay: 01 năm (Một năm).

Lãi suất vay: 8%/năm (Tám phần trăm trên một năm).

Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chi tiết cụ thể được quy định tại các Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và giao Giám đốc Công ty triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.



**Vũ Văn Tâm**